

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-ST

Ngày: 04 - 01 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Anh Duy

2. Ông Nguyễn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Chúc - Kiểm sát viên

Trong ngày 04 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2017/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2017/HSST-QĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Sơn T, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1991 tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; nơi cư trú: S 49/12B, đường KTD, khóm BL 2, phường MB, thành phố LX, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1969 và bà Đỗ Thị C, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ, con.

Nhân thân: Ngày 13/10/2017 và 14/11/2017, bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang khởi tố về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý gây thương tích”.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Đang bị tạm giam trong vụ án khác kể từ ngày 13/10/2017 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thúy N, sinh ngày 22 tháng 12 năm 1996, tại huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp ST, xã VĐ, huyện TS, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Trọng M, sinh năm 1968 và bà Lê Thị Kim C, sinh năm 1970; bị cáo chưa có chồng, con.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2017 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *N đơn dân sự*: Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên HC Việt Nam.

Địa chỉ: TG, 8 và 10 Tòa nhà PN, s 20 NĐG, phường TĐ, Q 2, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện hợp pháp của N đơn dân sự*: Ông Phạm Văn K - Sinh năm 1978, chức vụ: Chuyên viên an ninh của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên HC Việt Nam; nơi cư trú: Ấp PM, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang - có mặt.

(Theo Giấy ủy quyền số 319/2017/GUQ-SE ngày 23/6/2017)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Trương Trọng M, sinh năm 1967 và Bà Lê Thị Kim C, sinh năm 1970 – Có mặt.

Cư trú: Ấp ST, xã VĐ, huyện TS, tỉnh An Giang.

2. Bà Đỗ Thị C, sinh năm 1968; Cư trú: S 49/12B KTD, khóm BL 2, phường MB, thành phố LX, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Sơn T và Lê Thúy N biết các Cửa hàng Thế giới di động trên địa bàn tỉnh An Giang có liên kết với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên HC Việt Nam, có vốn 100% nước ngoài (gọi tắt là Công ty Tài chính) có nhiều sơ hở trong việc bảo lãnh cho vay tiền trả góp mua các sản phẩm điện thoại di động, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định này, T, N gặp H (không rõ họ, địa chỉ) xin giấy chứng minh nhân dân số 352527873 do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 11/5/2015 và giấy phép lái xe số AN 487575 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 28/4/2010 mang tên Lê Thị Ngọc T,

sinh năm 1985, địa chỉ: ấp LT 2, xã LH, huyện PT, tỉnh An Giang do H nhất được trước đó, rồi thay ảnh của T bằng ảnh của N lên các loại giấy tờ trên. Đến ngày 19/12/2016, T và N đem các giấy tờ giả trên đến Cửa hàng TGDD ở số 01 THĐ, phường ML, thành phố LX, tỉnh An Giang mua điện thoại di động hiệu Samsung A7, với giá 8.990.000 đồng, trả trước cho Cửa hàng 1.800.000 đồng, số tiền còn lại N giả danh Lê Thị Ngọc T ký hợp đồng số 3601959878 với Công ty Tài chính vay trả góp số tiền 7.351.000 đồng (trong đó tiền bảo hiểm hợp đồng 341.000 đồng), thời hạn vay 09 tháng, mỗi tháng phải trả số tiền là 1.153.000 đồng. Sau khi vay và mua được điện thoại, T, N đem bán cho người khác (không rõ họ, tên địa chỉ), với giá 5.000.000 đồng lấy tiền chia nhau tiêu xài và không thực hiện trả nợ vay cho Công ty Tài chính.

Ngày 21/8/2017, Công ty Tài chính phát hiện hành vi của T, N làm hồ sơ giả vay nợ nên tố giác đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang.

Ngày 23/10/2017 và ngày 13/11/2017 N, T bị khởi tố điều tra.

Ngày 03/11/2017, ông Trương Minh Trọng M (cha ruột N) đã bồi thường cho Công ty Tài chính số tiền 11.027.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 391/KLGT-PC54 ngày 09/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận: Chữ viết “Lê Thị Ngọc T” trên tài liệu cần giám định (hồ sơ vay vốn) ký hiệu: A1 – A4 so với chữ viết của Lê Thúy N trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu: M1 – M6 do cùng một người ký và viết ra.

Bản cáo trạng số 83/VKS-HS.TA ngày 30/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Sơn T và Lê Thúy N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai nhận: Do biết việc làm hồ sơ cho vay của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên HC Việt Nam có nhiều sơ hở, chỉ cần sử dụng giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe là vay được nên các bị cáo mới nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của Công ty Tài chính. Các bị cáo đã thay ảnh của bị cáo N vào giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe của Lê Thị Ngọc T làm hồ sơ vay để vay số tiền 7.531.000 đồng của Công ty Tài chính. Các bị cáo biết việc làm của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm trở về với gia đình, làm lại cuộc đời.

Ông Phạm Văn K trình bày: Công ty Tài chính đã nhận được số tiền bồi thường là 11.027.000 đồng từ gia đình bị cáo N. Ông xin giảm nhẹ cho các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, Công ty không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Ông Trương Trọng M trình bày: Ông là cha của bị cáo N, việc bị cáo phạm tội như thế nào thì ông không biết nhưng sau đó ông đã bồi thường số tiền 11.027.000 đồng cho Công ty Tài chính và không yêu cầu các bị cáo, bà C phải hoàn trả lại số tiền này cho ông.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội và vẫn giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, hậu quả xảy ra, cũng như tội danh, các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo nên đề nghị:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xử phạt bị cáo Nguyễn Sơn T từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù và bị cáo Lê Thúy N từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù cùng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét. Về phần xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, thu giữ vật chứng là hồ sơ vay (hợp đồng) trả góp số 3601959878 đã được lưu giữ vào hồ sơ vụ án nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; đại diện nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này có một người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và một số người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án, mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với Bản kết luận giám định số 391/KLGT-PC54 ngày 09/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh

An Giang. Ngoài ra còn phù hợp với nội dung diễn biến của vụ án, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó đã có đủ căn cứ xác định: Ngày 19/12/2016, các bị cáo Nguyễn Sơn T và Lê Thúy N đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, lợi dụng sự sơ hở, thiếu giám sát, quản lý của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên HC Việt Nam, có vốn 100% nước ngoài dưới hình thức trả góp để sử dụng chứng minh nhân dân không hợp pháp (bị T, N sửa chữa thông tin cơ bản) chiếm đoạt số tiền 7.531.000 đồng của Công ty Tài chính. Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Sơn T và Lê Thúy N đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, phạm vào khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do quy định về hình phạt của tội phạm “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là như nhau nên mặc dù hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 nhưng hành vi phạm tội của bị cáo cũng tương ứng với quy định khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố để xét xử các bị cáo về tội danh “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Đối với bà Đỗ Thị C và bà Lê Thị Kim C có hành vi nhận tiền của các bị cáo nhưng không biết đây là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Đối với H do chưa xác định được họ, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Tài sản hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức luôn được mọi người tôn trọng và pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật đều phải được phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh. Các bị cáo T và N là những thanh niên mới trưởng thành, có sức khỏe và có nghề nghiệp ổn định. Lẽ ra, các bị cáo phải siêng năng lao động để tạo ra của cải vật chất một cách chính đáng để phục vụ cho tương lai bản thân và trở thành người có ích cho xã hội. Thế nhưng các bị cáo thì ngược lại, do tham lam, tư lợi muốn có nhiều tiền tiêu sài mà không phải tốn nhiều công sức lao động cực nhọc, các bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng thủ đoạn gian dối sử dụng giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe của chị Lê Thị Ngọc T rồi thay đổi hình ảnh bị cáo N vào để đánh lừa nhân viên thẩm định của Công ty Tài chính, ký hợp đồng vay vốn trả góp với số tiền 7.531.000 đồng rồi bỏ trốn. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành

viên HC Việt Nam, có vốn 100% nước ngoài một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng xấu đến môi trường đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Trong vụ án này T là kẻ gợi ý, rủ rê và cùng N trực tiếp thực hiện tội phạm nên tính chất mức độ của T cao hơn N. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người dân lương thiện, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo; tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; Bị cáo N đã tác động người thân bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự và được nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ, cha ruột của bị cáo N là người có công với nước, được tặng thưởng Huân chương chiến công Hạng Ba. Do đó, cần cho bị cáo N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 riêng bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Với nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo N với mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Do bị cáo T đang bị tạm giam trong vụ án khác kể từ ngày 13/10/2017 nhưng chưa xét xử nên thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo T sẽ được tính từ ngày tạm giam nêu trên.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Về trách nhiệm dân sự: Công ty Tài chính đã nhận tiền bồi thường từ gia đình của bị cáo Lê Thúy N, hiện không yêu cầu gì thêm nên Tòa án không xét đến.

Việc ông Trương Trọng M đã tự nguyện bồi thường cho nguyên đơn dân sự với số tiền 11.027.000 đồng, không yêu cầu các bị cáo và bà Đỗ Thị C phải hoàn trả lại số tiền này nên Tòa án không xét đến.

[5] Án phí: Bị cáo bị kết án nên buộc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sơn T và bị cáo Lê Thúy N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Sơn T 01 (một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 13/10/2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Thúy N 04 (bốn) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 26/10/2017.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Sơn T và bị cáo Lê Thúy N mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- VKS-ND tỉnh An Giang;
- Cục THA.DS tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam;
- Phòng CSĐT (PC45);
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án;
- Tòa Hình sự;
- PV 27;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Linh